

Bản án số: 144/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng**

Anh - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2018 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2018 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Mỹ V** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: 35/4 đường C, thành phố T. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trung B** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Lô 32 ô 8 khu L, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ V trình bày: Tôi và ông Nguyễn Trung B kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh B không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho vợ con, sa vào rượu chè, cờ bạc, đem đồ đạc trong nhà đi bán. Tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh B vẫn không sửa đổi. Nay tôi cương quyết xin ly hôn với anh B.

Tôi và ông B có 01 con chung là Nguyễn Trần Như Y sinh ngày 08/4/2014. Tôi xin nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung B: Đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông B cố tình tránh né, không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung là Nguyễn Trần Như Y sinh ngày 08/4/2014 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

- Việc bà Trần Thị Mỹ V khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trung B, xét yêu cầu khởi kiện của bà Vy là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Ông Nguyễn Trung B đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông B cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông B lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trung B.

* Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Mỹ V và ông Nguyễn Trung B tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường S – thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72/2013, quyền số 01/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà Trần Thị Mỹ V và ông Nguyễn Trung B không hạnh phúc do ông B rượu chè, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vy.

- Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ V và ông Nguyễn Trung B có 01 con chung là Nguyễn Trần Như Y, sinh ngày 08/4/2014. Xét yêu cầu của bà V là xin nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Như Y còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Vy, giao con chung là Nguyễn Trần Như Y sinh ngày 08/4/2014 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ V phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Mỹ V được ly hôn ông Nguyễn Trung B.

2/ Về con chung: giao con chung là Nguyễn Trần Như Ý sinh ngày 08/4/2014 cho bà Trần Thị Mỹ V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Trung B.

Ông Nguyễn Trung B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà V đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008379 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang, bà V đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp.T;
- UBND phường S–Tp.T–tỉnh H
- (Giấy CNKH số 72/2013, quyền số 01/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung